

ĐỨC CỐ GIÁO HOÀNG BIỂN ĐỨC 16 VỚI VIỆT NAM

Ngày 19.04.2005, Đức Hồng y **Joseph Aloisius Ratzinger**, người Đức, được bầu kế vị Thánh Giáo hoàng Gioan Phaolô 2, bởi Mật nghị Hồng y. Đức Thánh Cha thứ 265, nhận Tông hiệu **Biển Đức 16**, tại vị từ năm 2005 đến năm 2013. Thánh lễ đăng quang hay Khai mạc Sứ vụ Mục Tử Toàn thể Hội thánh, được cử hành ngày 24.04.2005 và nhận ngai Giám mục Rôma tại Vương cung thánh đường Thánh Gioan Latêranô ngày 07.05.2005.

Trong buổi triều yết ngày 27.04.2005, Đức Thánh Cha giải thích ý nghĩa Tông hiệu Biển Đức 16: « Tôi chọn niên hiệu Biển Đức để nhớ đến Đức Biển Đức 15 đã lèo lái con thuyền Giáo hội trải qua thời buổi nhiễu nhương Thế chiến thứ I. Theo chân Ngài, tôi muốn làm hòa và tạo sự hòa hợp giữa con người với nhau và giữa các dân tộc. Danh hiệu Biển Đức còn là tên thánh lập dòng Biển Đức chiêm niệm nữa ».

Năm 2005.

i. Ngày 22.11.2005, Đức Thánh Cha Biển Đức 16 ban hành Tông huấn **thành lập Giáo phận Bà Rịa** và Tông sắc bổ nhiệm **Đức cha Tôma Nguyễn Văn Trâm**, Giám mục chính tòa tiên khởi tân **Giáo phận**. Đây là Giáo phận thứ 26 của Giáo hội Việt Nam.

ii. Ngày 29.11.2005, Đức Thánh Cha đã bổ nhiệm **Linh mục Phêrô Nguyễn Văn Đệ**, SDB, Giáo sư Đại Chung viện Hà Nội, **Giám mục phụ tá Giáo phận Bùi Chu**.

Năm 2006.

i. Đức Hồng y Renato Raffael Martino, Chủ Tịch Hội đồng Tòa Thánh Công Lý và Hoà Bình, trong cuộc họp báo ngày 25.01.2006, giới thiệu Thông điệp đầu tiên của Đức Thánh Cha Biển Đức 16: **'Thiên Chúa là Tình Yêu'** (Deus Caritas Est). Sau khi trình bày văn tắt nội dung chính Thông điệp, Đức Hồng y đã chú ý khai triển mối tương quan giữa Đức Bác Ái và sự Công Bằng, được Thông điệp trình bày nơi các số 26 đến 29.

« Tôi vui mừng và hãnh diện được tham dự vào buổi giới thiệu Thông điệp đầu tiên của Đức Thánh Cha Biển Đức 16 trình bày suy tư sâu xa và đầy gợi ý soi sáng về tình yêu Kitô, trong các khía cạnh triết học, thần học, tu đức, mục vụ và luân lý văn hoá của Tình Yêu. Chắc chắn rằng đây là Thông điệp có tính cách loan báo chương trình hành động, theo ý nghĩa sâu xa hơn và đòi buộc dẫn thân nhiều hơn.

Khi nhắc lại Thiên Chúa là Tình Yêu, Đức Thánh Cha mời gọi tất cả hãy đi vào trung tâm của Đức Tin Kitô. Ngài đã viết như sau nơi số 1 Thông điệp: « Vào lúc khởi đầu của cuộc sống Kitô, không có một quyết định có tính cách luân lý hay một ý tưởng cao cả nào, nhưng có cuộc gặp gỡ với một

biển cố, gặp gỡ với một Đấng, đã ban cho cuộc sống một chân trời mới, và như thế ban cho cuộc sống một định hướng nhất định. Trong Phúc âm của mình, Thánh Gioan đã nói lên sự kiện này với những lời như sau: « Thiên Chúa đã yêu thương thế gian đến nỗi trao ban Con Một mình cho thế gian, ngõ hầu bất cứ ai tin vào Ngài, thì có được sự sống đời đời » (Gn 3,16) (số 1). Ngoài ra, đây còn là một Thông điệp bao gồm, nhất là nơi phần thứ I của Thông điệp, trong bầu khí thiêng liêng cao. Đặc điểm này nhắc cho tất cả mọi người hãy biết vun trồng, hãy làm cho lớn lên, hãy phát triển những lý lẽ và những nguyên do thiêng liêng của bản chất Giáo hội và căn cước Kitô, trước nguy cơ rơi vào 'chủ nghĩa hoạt động vì hoạt động' trên bình diện xã hội và từ thiện, mà bỏ mất linh hồn của mọi hoạt động. Chính những lý lẽ và những nguyên do thiêng liêng này mới làm cho hành động con người có ý nghĩa và có giá trị. Đức Thánh Cha đã quả quyết trong một trong những đoạn có ý nghĩa nhất trong Thông điệp, như sau: 'Tình Yêu là thần thiêng, bởi vì phát xuất từ Thiên Chúa và kết hiệp chúng ta với Thiên Chúa; và qua diễn biến hiệp nhất, Tình Yêu biến đổi chúng ta thành 'Cộng Đoàn', vượt qua được những chia rẽ và biến chúng ta thành Một, cho đến lúc cuối cùng, khi 'Thiên Chúa là tất cả trong tất cả' (I Co 15,28) (số 18 Thông điệp).

Sau những suy nghĩ ngắn và tổng quát trên, tôi mời anh chị em hãy chú ý đến đoạn Thông điệp từ số 26 đến số 29, trong đó Đức Thánh Cha bàn về chủ đề mối tương quan giữa công bằng và bác ái, qua một loạt những điểm gợi ý về khả năng chuyên môn của Giáo hội cũng như của Học Thuyết Xã hội Giáo hội, và sau đó về khả năng chuyên môn của Nhà Nước trong việc thực hành một trật tự xã hội công bằng. Để trình bày vấn đề cách rõ ràng hơn, Tôi xin nêu lên những điểm sau đây:

- Giá trị Học thuyết Xã hội Giáo hội trong dòng lịch sử từ thế kỷ thứ 19.
- Khả năng chuyên môn của Giáo hội và của Học thuyết Xã hội Giáo hội trong công cuộc xây dựng một trật tự xã hội công bằng.
- Vài suy tư Đức Thánh Cha về bản chất của Học thuyết Xã hội Giáo hội.
- Trong công cuộc xây dựng một trật tự xã hội công bằng, trách vụ của Giáo hội là trách vụ khơi dậy những sức mạnh luân lý và thiêng liêng.

ii. Ngày 13.05.2006, Đức Thánh Cha Biển Đức 16 bổ nhiệm **Cha Giuse Châu Ngọc Tri**, Cha Sở Trà Kiệu, **Giám mục Giáo phận Đà Nẵng**.

Năm 2007.

i. Ngày 25.01.2007, Đức Thánh Cha Biển Đức 16 đã **tiếp Thủ tướng Việt Nam Nguyễn Tấn Dũng**. Sau đó, ông Dũng đã gặp Đức Hồng y Tarcisio Bertone, Quốc vụ khanh Toà Thánh, cùng Đức Tổng Giám mục Dominique Mamberti, Phó Quốc vụ khanh Đặc trách liên lạc với các quốc gia.

Toà Thánh đã nói lên niềm vui vì chuyển viếng thăm ghi dấu bước tiến mới và quan trọng tiến đến sự bình thường hóa những tương quan song phương. Trong các năm qua, những tương quan này đã có được những

tiến bộ cụ thể, trong việc mở ra những khoảng rộng hơn về tự do tôn giáo cho Giáo hội Công giáo tại Việt Nam.

Trong khi trao đổi, hai bên đã nói về những vấn đề còn mở ngỏ, mà hai bên ước mong sẽ được bàn đến và giải quyết nhờ qua những con đường đối thoại hiện có và là những vấn đề mà hai bên hy vọng sẽ dẫn đến một sự cộng tác có kết quả giữa Giáo hội và Nhà nước, ngõ hầu những người Công giáo có thể, mỗi ngày một hữu hiệu hơn, (có thể) đóng góp tích cực cho công ích của Đất Nước, cho sự thăng tiến những giá trị luân lý nhất là nơi giới trẻ, cho sự phổ biến một nền văn hoá của tình liên đới, và cho sự hỗ trợ bác ái giúp cho những thành phần yếu kém nhất nơi dân chúng.

ii. Với Hồng y Đáng kính Việt Nam. Ngày 16.09.2007, tại Nhà thờ Đức Mẹ Cầu Thang, Đức Hồng y Renato Raffael Martino, Chủ tịch Hội đồng Tòa thánh Công lý và Hòa bình chủ sự Thánh Lễ đồng tế, để tưởng nhớ Đức Hồng y Phanxicô Xavier Nguyễn Văn Thuận, một chứng nhân Hòa bình và Hy vọng.

Nhân dịp này, một buổi triều yết đã diễn ra ngày 17.09.2007, tại Dinh thự Giáo hoàng Castel Gandolfo. Trong diễn văn, Đức Thánh Cha Biển Đức 16 đã nói: « Tôi vui mừng, nhân cơ hội này để, một lần nữa, nêu lên chứng tá Đức Tin sáng ngời mà vị Mục Tử anh dũng này đã để lại cho chúng ta. Đức Hồng y Phanxicô Xavier đã được vị tiền nhiệm Gioan Phaolô 2 đấng kính của tôi bổ nhiệm làm Chủ tịch Hội đồng Tòa thánh Công lý và Hòa bình. Người đã tiến hành 'Toát Yếu Giáo huấn Xã hội của Hội thánh'. Làm sao quên được những nét nổi bật về sự đơn sơ và thân thiện của Ngài?

Chúng ta tưởng nhớ Ngài với sự thán phục lớn lao, trong khi chúng ta nghĩ lại trong tâm trí chúng ta những dự phóng lớn lao và tràn đầy Hy vọng, đã làm cho Ngài luôn sống động và tìm cách thế để dễ dàng loan truyền ra và thuyết phục nhiều người. Sự dẫn thân đầy nhiệt huyết của Ngài để quảng bá Học thuyết xã hội Hội thánh giữa những người nghèo trên thế giới, và lòng hăng say truyền bá Phúc âm trong lục địa Á Châu của Ngài, khả năng Ngài điều hợp các hoạt động bác ái và thăng tiến con người mà Ngài làm tăng thêm và nâng đỡ tại những nơi nặng nề nhất trên thế giới.

Đức Hồng y Thuận là một con người của Hy Vọng, Ngài sống bằng Hy Vọng, Ngài phổ biến Hy Vọng cho tất cả những ai Ngài gặp. Chính nhờ năng lực thiêng liêng này mà Ngài đã chống lại được tất cả những khó khăn thể lý và luân lý. Hy Vọng đã nâng đỡ Ngài khi là Giám mục bị cô lập trong vòng 13 năm trời, xa cách khỏi cộng đoàn Giáo phận Ngài; Hy Vọng giúp Ngài biết nhìn ra qua cái vô lý của các biến cố xảy đến cho Ngài – không bao giờ được xét xử trong những năm tù ngục – một kế đồ sự quan phòng của Thiên Chúa.

Tin về bệnh ung thư, căn bệnh đưa Ngài tới cái chết đã đến với Ngài cùng lúc với việc Đức Thánh Cha Gioan Phaolô 2 đặt Ngài làm Hồng y, vị Giáo

Hoàng này bày tỏ với Đức Hồng y một sự trân trọng và tình cảm thật lớn lao.

Đức Hồng y Thuận thường nhắc lại rằng Kitô hữu là một con người của từng giờ, của lúc này, của giây phút hiện tại, cần được đón nhận và sống với tình yêu Chúa Kitô. Trong khả năng sống giây phút hiện tại này chiếu tỏa ra cái sâu thẳm của việc phó thác trong bàn tay Thiên Chúa và tính đơn sơ như trong Phúc âm dạy mà chúng ta tất cả đều kính phục Ngài. Và làm sao có thể xảy ra điều này – người ta tự hỏi – một người đặt tin tưởng vào Chúa Cha trên trời mà lại từ chối để mình được ôm ấp vào cánh tay của Chúa Cha.

« Anh chị em thân mến, tôi vui mừng sâu xa đón nhận tin về việc khởi sự án phong chân phước cho vị Ngôn Sứ đặc biệt này của niềm hy vọng Kitô, và trong khi chúng ta phó thác cho Chúa linh hồn ưu tuyển của Người, chúng ta hãy cầu nguyện để tấm gương của Đức Cố Hồng y là giáo huấn hữu hiệu cho chúng ta. Với lời cầu chúc đó, tôi thành tâm ban phép lành cho tất cả anh chị em».

iii. Trong Thông điệp Spe Salvi (Được cứu rỗi nhờ Hy vọng), ngày 30.11.2007, Đức Thánh Cha Biển Đức 16 dựa theo thư Thánh Phaolô gửi tín hữu Rôma 'Con người được cứu độ nhờ đức tin' (Rm 1:15), gửi cho các Đức cha, các Linh mục, Tu sĩ và Giáo dân.

Đức Thánh Cha Biển Đức 16 đề cao gương mẫu của hai người Việt: Cha Thánh Lê Bảo Tịnh, gương mẫu của sự vượt thắng và biến đổi sự đau khổ nhờ quyền lực của hy vọng trong Đức Tin và gương của Hồng y Đáng kính Phanxicô Xaviê Nguyễn Văn Thuận về sức mạnh của việc cầu nguyện và niềm Hy vọng :

Cầu nguyện là ngôi trường của hy vọng

32. Điều tiên quyết trước tiên cho việc học hỏi hy vọng là việc cầu nguyện. Khi không có ai còn lắng nghe mình nữa, Chúa vẫn nghe mình. Khi tôi không còn có thể nói với bất cứ ai hay kêu cầu được ai, tôi luôn luôn có thể nói chuyện với Chúa. Khi không còn ai giúp tôi biết xử sự thế nào trước nhu cầu hay mong đợi vượt quá khả năng con người cho niềm hy vọng, Chúa có thể giúp tôi. Khi tôi bị đắm chìm ngập lặn trong cô liêu...; nếu tôi cầu nguyện thì tôi không bao giờ hoàn toàn một mình. **Đức cố Hồng y Nguyễn Văn Thuận**, bị tù trong 13 năm, trong đó 9 năm bị cấm cố biệt giam, Ngài để lại cho chúng ta cuốn sách nhỏ quý giá: *Những Lời Cầu Nguyện của Niềm Hy Vọng*. Trong vòng 13 năm tù đầy, trong một tình trạng hầu như là tuyệt vọng, thực tế là Ngài có thể lắng nghe và nói chuyện với Chúa điều đó làm cho ngài tăng cường quyền lực của hy vọng, khiến ngài, sau khi ra khỏi tù trở thành chứng nhân của hy vọng cho dân chúng trên toàn thế giới – với niềm hy vọng lớn lao đó, dù trong những đêm cô liêu cũng không làm tàn lụi đi được.

...

34. Để cho lời cầu nguyện phát triển được sức mạnh thanh tẩy, một đàn ông phải là cái gì đó rất riêng tư, là cuộc gặp gỡ mật thiết của chính mình với Chúa, Thiên Chúa hằng sống. Đàn ông khác, nó phải liên li được hướng dẫn và được soi sáng bằng những lời cầu nguyện lớn lao của Giáo hội và của các thánh nhân, bằng lời cầu nguyện phụng vụ, trong đó Chúa dạy chúng ta ngày này qua ngày khác, làm thế nào cầu nguyện cho phải lễ xứng hợp. **Đức Hồng y Nguyễn Văn Thuận**, trong quyển sách của ngài về luyện đàn ông thiêng liêng, nói cho chúng ta rằng trong cuộc của của ngài, có những thời gian dài ngài đã không thể cầu nguyện được và ngài đã phải bám lấy những kinh và lời cầu nguyện của Giáo hội: kinh Lậy Cha, kinh Kính Mừng và các kinh nguyện của phụng vụ. Cầu nguyện phải luôn luôn pha trộn lời cầu nguyện công và tư. Đây là cách thế chúng ta nói chuyện với Chúa và Chúa nói với chúng ta. Trong đường lối này, chúng ta trải qua những cuộc thanh tẩy, nhờ đó chúng ta mở cõi lòng cho Chúa và sẵn sàng cho việc phục vụ đồng loại tha nhân. Chúng ta trở nên có khả năng cho niềm hy vọng vĩ đại, và do đó trở thành các thừa tác viên của niềm hy vọng cho kẻ khác. Hy vọng trong ý nghĩa Kitô giáo thì luôn là niềm hy vọng cho những người khác vậy. Nó là niềm hy vọng hoạt động, trong đó chúng ta chiến đấu hầu tránh làm cho các sự thể không chuyển động tới 'kết cuộc sai trái'. Đó là niềm hy vọng tích cực trong ý nghĩa là chúng ta làm cho thế giới mở cửa cho Thiên Chúa. Chỉ trong đường lối này nó tiếp tục là niềm hy vọng nhân bản đích thật.

37. Chúng ta hãy trở lại đề tài của mình. Ta có thể giới hạn đau khổ, chiến đấu chống lại nó, nhưng không thể loại trừ nó. Chính khi chúng ta cố gắng tránh khổ đau bằng cách rút lui khỏi những gì có thể gây thương tổn, khi ta không muốn phí sức hoặc tránh nỗi đau trong việc đeo đuổi sự thật, tình yêu, và điều thiện, thì lúc đó chúng ta đã để mình trôi giạt vào cuộc sống trống rỗng, nơi đó có thể hầu như không có đau đớn, nhưng cái cảm nghiệm tối tăm của vô nghĩa và bị bỏ rơi còn lớn hơn bao giờ hết. Không phải là bỏ ra ngoài hoặc trốn tránh khỏi sự khổ đau là chúng ta được chữa lành, nhưng chính là do khả năng của chúng ta chấp nhận nó, trưởng thành với nó và tìm ra ý nghĩa qua việc kết hợp với Chúa Kitô, Đấng đã chịu thương khó với tình yêu vô biên. Trong ý nghĩa này, tôi muốn trích một đoạn từ lá thư của vị Tử đạo Việt Nam, **Thánh Phaolô Lê Bảo Tịnh**, († 1857) trong đó Ngài diễn đạt sự biến hóa đau khổ qua quyền năng hy vọng, phát sinh từ Đức Tin như sau: « Tôi, Phaolô, bị gông cùm vì danh Chúa Kitô, ước mong kể lại cho các con những thử thách mà Cha chịu hằng ngày, để nhờ đó các con có thể bùng lên ngọn lửa yêu mến Chúa và hợp với Cha ngợi khen Chúa, vì lượng tử bi Chúa hải hà muôn đời (Tv 136 [135]). Nhà tù ở đây thực sự là hình ảnh Hỏa Ngục muôn đời: thêm vào bên cạnh những đòn tra tấn dã man gồm đủ mọi cách – gông cùm, xiềng xích, đe dọa – là thù hận, trả thù, tai ương, thô bạo tục tằn, cãi vã, hành động độc ác, chửi thề, cũng như những nỗi âu lo và than khóc. Nhưng chính Chúa là Đấng đã giải thoát 3 trẻ nhỏ khỏi lò lửa hải hùng, đã ở với Cha luôn luôn; Ngài đã giải thoát Cha khỏi những khốn cùng này và làm cho chúng nên dịu ngọt, vì lòng từ bi Chúa muôn đời. Những gian truân này thường làm kinh khiếp nhiều người khác, thế nhưng với Cha, nhờ ơn

Chúa, Cha tràn đầy niềm vui và phúc lạc, bởi vì Cha không ở một mình – Đức Kitô ở với Cha... Làm sao Cha có thể chịu được cái cảnh mỗi ngày nhìn thấy các vua chúa, quan quyền, và những tay sai của họ phạm thượng tới thánh danh, Ôi lạy Chúa, Người là Đấng ngự ngai tòa trên các thiên thần Cherubim và Seraphim? (x. Tv 80:1 [79:2]). Chúa hãy xem đây, những kẻ ngoại đạo đã đang chà đạp Thánh Giá Chúa dưới chân! Còn đâu là vinh quang Chúa? Khi con nhìn thấy tất cả những sự này, con muốn với tất cả tình yêu cháy bỏng của con cho Chúa, ước ao tay chân con bị chia ra thành mảnh, chết làm chứng cho tình yêu Chúa. Lạy Chúa, xin hãy tỏ quyền năng Chúa, cứu con, nâng đỡ con, hầu trong sự yếu mềm của con, quyền năng Chúa sẽ được sáng soi và được vinh hiển trước mặt các dân nước... Anh em chúng sinh thân mến, khi các con nghe biết tất cả những sự việc này, các con hãy cảm tạ Thiên Chúa không hết lời trong niềm vui, vì từ Chúa mọi điều tốt sẽ nảy sinh; các con hãy chúc tụng Chúa với Cha, vì lòng nhân từ Chúa vô bờ bến... Cha viết ra những dòng chữ này cho các con ngõ hầu Đức Tin của các con và của Cha được hiệp nhất. Giữa phong bão táp, Cha bỏ neo con thuyền của Cha vào ngai Thiên Chúa, chiếc neo đó là hy vọng sống động trong trái tim Cha ». Đây là một lá thư viết từ 'Hỏa Ngục'. Nó phơi bày trắng trợn tất cả những kinh hoàng của trại tù tập trung, nơi mà những vết thương gây ra bởi những bạo chúa trên những nạn nhân của chúng được cộng thêm với sự bùng nổ của tội ác trong chính cả những nạn nhân, đến nỗi đến lượt họ lại trở thành những khí cụ cho sự độc ác của những người hành hạ họ. Đây chính là lá thư viết từ Hỏa Ngục, nhưng nó cũng nói lên sự thật trong đoạn Thánh Vịnh như sau: « Con có lên trời, Chúa đang ngự đó, nằm dưới âm ty, vẫn gặp thấy Ngài... Con tự nhủ: 'Ước gì bóng tối bao phủ tôi và ánh sáng quanh tôi thành đêm tối!' Nhưng đối với Ngài, tối tăm chẳng có chi mù mịt, và đêm đen sáng tỏ như ban ngày, bóng tối và ánh sáng cũng như nhau (Tv 139 [138]:8-12; và x. Tv 23 [22]:4). Đức Kitô đã xuống 'Hỏa Ngục' và vì thế gần gũi với những ai bị ném vào trong đó, khi Ngài biến đổi sự tối tăm của họ thành ánh sáng. Sự đau khổ và hành hạ vẫn còn thật khủng khiếp và dĩ nhiên là không thể chịu nổi. Thế nhưng, ánh sao của niềm hy vọng đã vươn lên – chiếc neo của trái tim đặt tới chính ngai của Thiên Chúa. Thay vì sự dữ hành hạ trong thân xác con người, thì ánh sáng tỏa chiếu vinh quang: khổ đau – không ngừng là khổ đau – nhưng bất chấp mọi sự đang trở nên bài tụng ca ngợi khen Chúa ».

iv. Ngày 12.10.2007, Đức Thánh Cha Biển Đức 16 bổ nhiệm Linh mục **Giuse Đặng Đức Ngân**, Tổng đại diện Giáo phận Hà Nội kiêm Cha Sở Nhà thờ Chính tòa Hà Nội, làm tân **Giám mục Giáo phận Lạng Sơn Cao Bằng**.

Năm 2008.

i. Ngày 04.08.2008, Đức Thánh Cha Biển Đức 16 bổ nhiệm Cha **Cosma Hoàng Văn Đạt**, Dòng Tên, làm tân **Giám mục Giáo phận Bắc Ninh**.

ii. Ngày 15.10.2008, Đức Thánh Cha Biển Đức 16 bổ nhiệm hai **Giám mục phụ tá** :

- Cha **Lorenô Chu Văn Minh**, Giám đốc Đại Chủng Viện Hà Nội, **Tổng Giáo phận Hà Nội**,
- Cha **Phêrô Nguyễn Văn Khảm**, **Tổng Giáo phận Sài Gòn**.

Năm 2009.

i. NHÓM LÀM VIỆC CHUNG TÒA THÁNH VÀ VIỆT NAM.

Sau khi chiếm Sài Gòn ngày 30.04.1975, ngày 05.06.1975, nhà nước cộng sản yêu cầu Đức cha Henri Lemaître, Khâm sứ Tòa Thánh tại Việt Nam, rời nhiệm sở và cắt đứt quan hệ ngoại giao với Tòa Thánh.

Sau khi Đức Thánh Cha Gioan Phaolô 2 phong Hiển Thánh cho 117 Á Thánh Tử Đạo tại Việt Nam, mùa hè 1989, Đức Hồng y Roger Etchegaray, Chủ tịch Hội đồng Giáo hoàng Công lý và Hoà bình và Hội đồng Giáo hoàng 'Cor Unum' (Đồng Tâm, cơ quan Bác ái Tòa Thánh), đã thăm viếng mục vụ Việt Nam. Sau đó phái đoàn Tòa Thánh đã có chuyến thăm 'chính thức' đầu tiên vào năm 1990, và chuyến thăm thứ 14 và cuối cùng đã diễn ra từ ngày 09 đến 15.06.2008.

Trong các chuyến viếng thăm này, phái đoàn Tòa Thánh đề cử danh sách các ứng viên Giám mục. Theo thoả thuận giữa Tòa Thánh và Việt Nam, ứng viên được Tòa Thánh chỉ được bổ nhiệm nếu chính phủ chấp thuận. Khi ứng viên đó bị từ chối, thì một Vị khác sẽ được đề cử. Trong thực tế, Đức Giáo hoàng bổ nhiệm tân giám mục và nhà nước Việt Nam công bố 'nihil obstat', có nghĩa là 'không gì ngăn trở', để cho phép phát hành sách.

a.- Cuộc họp đầu tiên Nhóm công tác hỗn hợp Việt Nam-Toà Thánh (Vietnam-Holy See Joint Working Group, tiếng Anh và Groupe de travail entre le Vietnam et le Saint-Siège, tiếng Pháp) về quan hệ ngoại giao giữa hai quốc gia đã kết thúc, đúng như chương trình dự liệu, sau hai phiên làm việc: chiều 16 và sáng 17.02.2009.

Ngày 18.02.2009, Thông tấn xã Việt Nam đưa tin (tóm tắt) : Nhóm công tác hỗn hợp Việt Nam - Tòa thánh đã trao đổi một cách sâu rộng và tổng thể các vấn đề trong quan hệ giữa hai bên, gồm các vấn đề liên quan đến Giáo hội Công giáo Việt Nam theo chiều hướng phát triển đáng khích lệ, mối quan hệ giữa Việt Nam và Tòa thánh từ năm 1990 tới nay, một bước tiến mới quan trọng. Cuộc họp đã diễn ra trong không khí cởi mở, thẳng thắn và tôn trọng lẫn nhau.

Trong bản tin ngày 19.02.2009, VOA (Tiếng nói Mỹ quốc) cho biết: « Đức ông Parolin hy vọng Đức Thánh Cha có thể thăm Việt Nam năm nay... ». Tuy nhiên, Đức ông nói thêm là khó vì điều này phụ thuộc vào nhiều việc cần phải thảo luận và suy nghĩ. Phía Việt Nam, một nhân viên ngoại giao nói là Hà nội chưa nhận được một đề nghị chính thức cho một chuyến

viếng thăm như thế cả. [Đến hôm nay, ngày 12.01.2023, chuyến viếng thăm này không có khả năng thực hiện].

b.- Khóa họp thứ 2 Nhóm Làm Việc đã diễn ra tại Vatican từ ngày 23 đến 24.06.2010, Việt Nam nhắc lại đường hướng trước sau như một của Việt Nam tôn trọng tự do tôn giáo và tín ngưỡng cũng như các qui định pháp lý bảo đảm việc thực thi tự do đó. Phái đoàn Tòa Thánh đã ghi nhận giải thích đó và yêu cầu đảm bảo thêm những điều kiện để Giáo hội tham gia hữu hiệu hơn vào sự phát triển Đất Nước, nhất là trong lãnh vực tinh thần, giáo dục, y tế, xã hội và từ thiện. Qua các Giáo huấn, Giáo hội mời gọi các tín hữu trở thành những công dân tốt và dẫn thân cho Công ích.

Để đào sâu những quan hệ giữa Tòa Thánh và Việt Nam cũng như giữa Tòa Thánh và Giáo hội Công giáo địa phương, như một bước đầu, hai bên thỏa thuận về việc Đức Giáo Hoàng bổ nhiệm một vị Đại Diện không thường trú Tòa Thánh tại Việt Nam. Sau đó, Linh mục Federico Lombardi sj, Phát ngôn viên Tòa Thánh đã giải thích rằng, chức vị mới này không hình thành nên các quan hệ ngoại giao toàn diện và đầy đủ giữa hai bên Tòa Thánh Vatican và Việt Nam, vì chức vị mới này không phải là một vị Sứ Thần hay vị Khâm sứ Thường trực tại Việt Nam.

...Phái đoàn Việt Nam nhắc lại đường hướng trước sau như một của chính sách Việt Nam tôn trọng tự do tôn giáo và tín ngưỡng cũng như các qui định pháp lý bảo đảm việc thực thi tự do đó. Phái đoàn Tòa Thánh đã ghi nhận giải thích đó và yêu cầu đảm bảo thêm những điều kiện để Giáo Hội tham gia hữu hiệu hơn vào sự phát triển đất nước, nhất là trong lãnh vực tinh thần, giáo dục, y tế, xã hội và từ thiện. Ngoài ra phái đoàn Tòa Thánh nhắc lại rằng, qua các giáo huấn, Giáo Hội mời gọi các tín hữu trở thành những công dân tốt và dẫn thân cho công ích của nhân dân.

Hai phái đoàn đã ghi nhận những phát triển khả quan trong các lãnh vực của đời sống Công Giáo tại Việt Nam, đặc biệt về Năm Thánh. Ngoài ra, cả hai nhắc đến bài diễn văn của Đức Thánh Cha Biển Đức 16 trong dịp các Giám mục Việt Nam về Roma viếng mộ các Thánh Tông đồ năm ngoái và Sứ điệp của Đức Thánh Cha gửi Giáo hội Công giáo tại Việt Nam nhân dịp Năm Thánh, và cả hai Phái đoàn đồng ý rằng các giáo huấn này của Đức Thánh Cha sẽ được dùng làm hướng đi cho Giáo hội Công giáo tại Việt Nam trong những năm tới đây.

Về quan hệ song phương, hai Phái đoàn đánh giá cao các phát triển tích cực diễn ra từ sau Khóa họp thứ I của Nhóm làm việc chung, đặc biệt là cuộc gặp gỡ giữa Đức Giáo Hoàng Biển Đức 16 và Chủ tịch nước Việt Nam Nguyễn Minh Triết tháng 12/2009. Hai Phái đoàn đã trao đổi sâu rộng về quan hệ ngoại giao song phương. Để đào sâu quan hệ giữa Tòa Thánh và Việt Nam, cũng như những quan hệ giữa Tòa Thánh và Giáo hội Công giáo Việt Nam, như bước đầu, hai bên đã thỏa thuận về việc Đức Thánh Cha bổ nhiệm một vị *Đại Diện không thường trú Tòa Thánh tại Việt Nam*.

Linh Mục Federico Lombardi SJ đã giải thích : « Chức vị mới này không hình thành các quan hệ ngoại giao toàn diện và đầy đủ giữa Tòa Thánh và Việt Nam, vì chức vị mới này không phải là một Sứ Thần hay một Khâm Sứ tại Việt Nam. Chức vị Đại diện sẽ được chính Đức Thánh Cha bổ nhiệm và sẽ là 'bước đi mở đường' giữa Tòa Thánh và Việt Nam, một cách có hiệu quả, đại diện cho Đức Thánh Cha trong các quan hệ» và nhấn mạnh « ở điểm này và tại thời điểm này, chưa có sự đề nghị hay bổ nhiệm chính thức nào được đưa ra ».

Như vậy, trong tương lai, Đức Thánh Cha Biển Đức XVI sẽ bổ nhiệm vị Đại Diện không thường trú này theo những qui định của Giáo Luật.

Quyền Bổ Nhiệm. Thay vì liệt kê các điều khoản không sống động, chúng ta hãy đọc bài phỏng vấn của đài BBC Anh quốc với Linh mục Huỳnh công Minh, trợ tá (?) cho Tổng Giám mục Sài Gòn, Đức Hồng y Phạm Minh Mẫn nói với BBC (xin tóm): « Tôi, cũng như linh mục, tu sĩ, giáo dân, không biết gì cả về việc có văn phòng thường trực hay có người làm đại diện không thường trực của Tòa thánh tại Việt Nam. Tôi gặp Đức Hồng y, Ngài cũng không tỏ vẻ gì là biết về vấn đề này. Điều đó làm chúng tôi rất thắc mắc ».

Bộ Giáo Luật 1983 có hiệu lực hiện hành được Đức Thánh Cha Gioan Phaolô 2 ban hành ngày 25.01.1983, qui định 'Các Phái Viên của Đức Thánh Cha' (Legates of the Roman Pontiff, tiếng Anh và les Légats du Pontife Romain, tiếng Pháp) nơi các Điều từ 362 đến 366, tức không phân biệt các chức vụ Khâm sứ Tòa Thánh (Délégué Apostolique, tiếng Pháp và Apostolic Delegate, tiếng Anh) hay Sứ thần Tòa Thánh (Nonce Apostolique, tiếng Pháp và Apostolic Noncio, tiếng Anh) hoặc Đại Diện không thường trú của Tòa Thánh tại Việt Nam (non-resident Representative of the Holy See for Vietnam, tiếng Anh và non-résident représentant du Saint-Siège pour le Vietnam, tiếng Pháp).

c.- **Nhóm làm việc chung họp lần thứ 3**, tại Hà Nội trong hai ngày 27 và 28.02.2012. Sau một số cuộc viếng thăm do vị Đại diện không thường trú của Tòa Thánh tại Việt Nam, cuộc họp tới đây sẽ giúp đào sâu và phát triển các quan hệ song phương ».

Ngày 28.02.2012, Cha Lombardi công bố Thông cáo chung về cuộc gặp gỡ này, với sự hiện diện của Đức cha Leopoldo Girelli, Đại diện Tòa Thánh không thường trú tại Việt Nam, và hai Đức ông Nguyễn Văn Phương (Bộ Truyền giáo), Cao Minh Dung (Bộ ngoại giao) tháp tùng. Hai bên đã cứu xét những vấn đề quốc tế, trao đổi tin tức về tình trạng liên hệ, phân tích những tiến bộ đã thực hiện trong quan hệ Việt Nam và Tòa Thánh từ lần họp trước và đã thảo luận về những vấn đề liên hệ tới Giáo hội Công giáo tại Việt Nam.

Phái đoàn Việt Nam nhấn mạnh rằng Nhà nước Việt Nam luôn thực hiện và không ngừng hoàn thiện chính sách tôn trọng và bảo đảm tự do tín ngưỡng và tôn giáo của người dân; khuyến khích Giáo hội Công giáo Việt

Nam tham gia tích cực và thiết thực vào công cuộc phát triển đất nước, kinh tế và xã hội hiện nay. Phái đoàn Tòa Thánh ghi nhận những điểm đó, nhưng có đồng ý hay không là chuyện khác. Phái đoàn Tòa Thánh bày tỏ sự trân trọng mỗi quan tâm của chính quyền đối với hoạt động của Giáo hội Công giáo, đặc biệt trong việc cử hành Năm Thánh 2010, và trong các cuộc viếng thăm mục vụ của vị Đại diện không thường trú.

Một điều rất quan trọng trong thông cáo là: « Cuộc họp đã diễn ra trong bầu khí thân mật, thẳng thắn và tôn trọng lẫn nhau ». Khi ngôn ngữ ngoại giao dùng từ ngữ 'thẳng thắn' có nghĩa là có những bất đồng lớn, và dĩ nhiên là 'tôn trọng lẫn nhau' cũng có nghĩa là 'bên anh nói anh nghe, bên tôi nói tôi nghe'! Như vậy, cũng có nghĩa là những vấn đề nhạy cảm như tự do tôn giáo, đất đai và cơ sở của Giáo hội.

ii. Ngày 25.01.2009, Đức Thánh Cha Biển Đức 16, nhân dịp **Tết Nguyên Đán, đã gửi lời chúc mừng** đến người dân các nước mừng Tết mỗi năm: « Người dân tại nhiều quốc gia Á đông chuẩn bị mừng Năm Mới âm lịch. Tôi cầu chúc họ được sống Tết này trong niềm hoan hỉ. Sự hoan hỉ bộc lộ tình trạng con người sống hoà hợp với bản thân, và điều này chỉ có được khi con người sống hoà hợp với Thiên Chúa và với vạn vật. Nguyên cầu cho niềm hoan hỉ luôn được sống động trong tâm hồn của hết mọi người trong các quốc gia mà tôi rất quý mến, và lan toả ra khắp thế giới »

iii. ĐỨC THÁNH CHA TIẾP KIẾN HỘI ĐỒNG GIÁM MỤC.

Nhân dịp Ad Limina, lúc 12 giờ ngày 27.06.2009, tại Sảnh đường Công Nghị, dinh Tông Tòa, Đức Thánh Cha Biển Đức 16 tiếp 29 Đức Hồng y và Đức cha. Ngài được chư Vị Việt Nam chào đón bằng một tràng pháo tay.

Mở đầu, Đức cha Phêrô Nguyễn Văn Nhơn, Chủ tịch Hội đồng Giám mục đại diện các Giám mục chào mừng Đức Thánh Cha: « Sau những giây phút khó quên bên mộ hai Thánh Tông đồ Phêrô và Phaolô để suy niệm và cầu nguyện, để trở về nguồn cội tâm tình và củng cố đức Tin trong sự hiệp nhất với Giáo hội hoàn vũ, giờ đây chúng con, các Giám mục 26 Giáo phận Việt Nam, tụ họp bên Đức Thánh Cha để bày tỏ lòng thần phục kính cẩn và biểu lộ sự hiệp thông phẩm trật với Đấng kế vị Thánh Phêrô, chúng con ý thức rằng Đức Thánh Cha chính là nguyên lý và là nền tảng trường tồn và hữu hình của sự hiệp nhất Giáo hội hoàn vũ (x GH 23)

Giáo hội Việt Nam sẽ cử hành một Năm Thánh đặc biệt từ Lễ các Thánh Tử đạo Việt Nam, ngày 24.11.2009 đến Lễ Hiển Linh năm 2011. Trong năm 2009, chúng con kỷ niệm 350 năm thành lập hai Địa phận Đại diện Tông tòa Đàng Ngoài và Đàng Trong được giao phó cho hai Đức cha François Pallu và Pierre Lambert de la Motte. Ngày 24.11.2010, sẽ đánh dấu 50 năm Đức Chân phước Giáo Hoàng Gioan 23 thiết lập hàng Giáo Phẩm Công giáo tại Việt Nam bằng Tông Hiến 'Venerabilium Nostrorum' ký ngày 24.11.1960.

Việc ôn lại quá khứ lấp đầy vào lòng chúng con tâm tình tri ân đối với Đức Chúa của Lịch Sử và Hiền Thê của Người là Hội thánh, Hiền Mẫu yêu dấu chúng con. Nhưng sự nhận thức về ân huệ nguồn cội không cho phép chúng con tự khép kín vào quá khứ hoặc vào bản thân mình, trái lại sự nhận thức đó đưa đẩy chúng con vào những nẻo đường mới mẻ thời đại hiện tại và tương lai. Thật vậy, khi tưởng nhớ Tổ Tiên chúng con trong đức Tin, và các vị Chủ Chăn tận tụy, cách riêng rất nhiều Chứng nhân tử đạo trung kiên mà máu đào đổ ra đã làm gia tăng con số các tín hữu và khơi dậy biết baoƠn Gọi linh mục và tu sĩ cho đến nay, thì chính việc tưởng nhớ đó mời gọi chúng con hãy sống ân huệ đức Tin một cách sâu sắc và tiếp nối sự làm chứng của các Ngài cho Phúc Âm giữa lòng thế giới và giữa lòng một xã hội đầy ắp những hứa hẹn cũng như những thách đố.

Hàng Giáo Phẩm địa phương được tạo lập vào thời điểm mà Việt Nam bị chia cắt trên bình diện chính trị, và điều đó đã kéo theo những hậu quả sâu đậm trong nhiều lãnh vực của xã hội trên Đất Nước. Phải chờ đến năm 1980, sau khi hai miền Nam, Bắc thống nhất năm 1975. Hội đồng Giám mục cả Việt Nam mới được khai sinh. Với biến cố lịch sử này, Giáo hội Việt Nam bước vào một giai đoạn hoàn toàn mới mẻ trong lịch sử mình. Giáo hội tại đây đứng trước một khúc ngoặt mới, đặt ra cho Giáo hội một đòi hỏi là, hơn bao giờ hết, phải lớn lên trong đức Tin, phải xây dựng chính mình trong đức Mến, và phải dẫn thân cách quyết liệt hơn nữa trong công cuộc Phúc Âm hóa thế giới dưới sự thúc đẩy của Chúa Thánh Thần, Đấng khơi dậy lòng Cây Trông. Hiện nay, chúng con đang triển khai mọi nỗ lực trong không gian được định hình bởi ba chiều kích hướng thần ấy.

Đức Thánh Cha quý mến, chúng con sẽ vô cùng hạnh phúc khi dám mơ đến một ngày nào đó, chúng con được đón tiếp Đức Thánh Cha tại mảnh đất Việt Nam thân yêu, để kính mời Đức Thánh Cha đến thăm và chúc lành cho cả ba Giáo Tỉnh chúng con, cách riêng tại Trung Tâm hành hương Thánh Mẫu La Vang.

Trọng kính Đức Thánh Cha, chúng con thâm tín rằng Đức Chúa của Lịch Sử và Mẹ Hội thánh sẽ đồng hành với chúng con trong cuộc lữ hành đức Tin, thế nên chúng con lại ra khơi cùng với Đức Thánh Cha là người cầm lái con thuyền Thánh Phêrô, mắt chúng con luôn hướng về Ngôi Sao Biển lấp lánh ở cuối chân trời và lòng chúng con đầy ắp niềm Hy Vọng mang sức mạnh cứu độ (x. Rm 8,24).

Nhân danh các Giám mục hiện diện nơi đây, con xin cảm tạ Đức Thánh Cha về những lời hướng dẫn mục vụ Đức Thánh Cha sắp ban cho chúng con, và con cũng xin Đức Thánh Cha ban Phép lành Tông Tòa cho chúng con và các Giáo phận chúng con.

Huấn từ của Đức Thánh Cha

« Thưa Đức Hồng y, Anh Em quý mến trong hàng Giám mục,

Tôi rất vui mừng đón tiếp Anh Em, các vị Chủ Chăn Giáo hội Công giáo tại Việt Nam. Cuộc gặp gỡ của chúng ta mang một ý nghĩa đặc biệt trong những ngày mà toàn thể Giáo hội mừng lễ trọng kính thánh Phêrô và Phaolô Tông đồ, và thật là một niềm an ủi lớn với tôi vì được biết những mối liên hệ sâu xa về lòng trung thành và yêu mến Giáo hội mà các tín hữu tại đất nước Anh Em vẫn nuôi dưỡng đối với Giáo hội và Giáo Hoàng.

Chính nơi mộ hai Thủ Lãnh các Tông đồ mà Anh Em đến để biểu lộ tình hiệp thông với Người Kế Vị Thánh Phêrô và củng cố tình hiệp nhất vốn luôn phải tồn tại giữa Anh Em và phải tăng trưởng hơn nữa. Tôi cảm ơn vị Chủ tịch Hội đồng Giám mục Anh Em, Đức cha Phêrô Nguyễn Văn Nhơn, Giám mục Đà Lạt, vì những lời khả ái đã nói với tôi nhân danh Anh Em.

Xin phép tôi đặc biệt chào các Giám mục được bổ nhiệm từ Ad Limina lần trước. Tôi cũng nhớ đến Đức Hồng y Phaolô Giuse Phạm Đình Tụng, Tổng Giám mục Giáo phận Hà Nội trong nhiều năm. Cùng Anh Em, tôi cảm tạ Chúa vì lòng nhiệt thành mục tử Người đã khiêm tốn biểu lộ trong một tình yêu phụ tử sâu xa đối với dân tộc và tình huynh đệ sâu đậm đối với các Linh mục của Ngài. Ước gì tấm gương thánh thiện, khiêm tốn, đời sống đơn sơ của các mục tử đất nước Anh Em là một khích lệ cho Anh Em trong sứ vụ Giám mục phục vụ dân tộc Việt Nam, mà tôi muốn bày tỏ lòng quý mến sâu xa.

Anh Em mến trong hàng Giám mục, cách đây vài ngày, Năm Linh mục đã bắt đầu. Năm này sẽ giúp làm nổi bật sự cao cả và vẻ đẹp của sứ vụ Linh mục. Tôi xin Anh Em vui lòng cảm ơn các Linh mục triều và dòng tại đất nước yêu quý Anh Em vì cuộc sống thánh hiến của họ cho Chúa và vì những nỗ lực mục vụ nhằm thánh hóa Dân Chúa. Anh Em hãy quan tâm đến các Linh mục, đầy cảm thông đối với họ và giúp đỡ họ chu toàn việc thường huấn. Để là những người hướng dẫn đích thực và phù hợp với con tim của Thiên Chúa cũng như Giáo huấn của Giáo hội, các Linh mục phải đào sâu cuộc sống nội tâm và hướng đến sự thánh thiện như Cha sở khiêm hạ Giáo xứ Ars đã chứng tỏ. Ôn gọi Linh mục và Tu sĩ dôi dào, nhất là nơi đời sống thánh hiến của nữ giới, là một hồng ân Chúa ban cho Giáo hội. Chúng ta hãy cảm tạ Chúa vì những đoàn sủng của họ, những đoàn sủng mà Anh Em khuyến khích họ tôn trọng và thăng tiến.

Trong Thư Chung của Anh Em năm ngoái, Anh Em đặc biệt chú ý đến các tín hữu giáo dân bằng cách làm nổi bật vai trò Ôn Gọi của họ trong lãnh vực gia đình. Điều thật đáng mong ước là mỗi gia đình Công giáo, khi dạy con cái sống hợp với lương tâm ngay chính, trong sự trung thành và sự thật, trở thành một tổ ấm các giá trị và các đức tính nhân bản, một trường dạy tin yêu đối với Thiên Chúa. Về phần mình, các giáo dân Công giáo cần chứng tỏ - qua cuộc sống dựa trên bác ái, lương thiện, yêu chuộng công ích, - rằng một tín hữu Công giáo tốt cũng là một công dân tốt. Để được vậy, Anh Em hãy chú ý giúp các giáo dân được huấn luyện tốt, thăng tiến nơi họ đời sống đức tin và trình độ văn hóa, để họ có thể phục vụ hữu hiệu Giáo hội và xã hội.

Tôi muốn đặc biệt phó thác giới trẻ cho sự ân cần chăm sóc của Anh Em, nhất là giới trẻ ở nông thôn bị lôi kéo về thành thị để học cao hơn và tìm kiếm công ăn việc làm tại đó. Nên phát triển một nền mục vụ thích hợp cho những người trẻ di cư nội địa bằng cách củng cố sự cộng tác giữa các Giáo phận nguyên quán của người trẻ và các Giáo phận tiếp cư, và giúp họ những lời khuyên bảo về luân lý đạo đức và các chỉ dẫn thực hành.

Giáo hội Việt Nam hiện đang chuẩn bị mừng 50 năm thành lập hàng Giáo phẩm Việt Nam. Việc cử hành này sẽ được đánh dấu đặc biệt trong Năm Thánh 2010, có thể giúp Giáo hội hăng say chia sẻ niềm vui đức Tin với mọi người Việt bằng cách đổi mới những dẫn thân truyền giáo. Nhân dịp này Dân Chúa được mời gọi cảm tạ vì Hồng ân đức Tin nơi Chúa Giêsu Kitô. Hồng ân này đã được đông đảo các vị Tử Đạo quảng đại đón nhận, sống và làm chứng, các vị muốn công bố Sự Thật và tính chất đại đồng của niềm tin nơi Thiên Chúa. Theo nghĩa này, chứng tá về Chúa Kitô là một việc phục vụ tột đỉnh mà Giáo hội có thể dành cho Việt Nam và toàn thể các dân tộc Á châu, vì việc phục vụ này đáp ứng sự tìm kiếm sâu xa đối với Sự Thật và những giá trị bảo đảm sự phát triển nhân bản hoàn toàn (Xc. Giáo hội tại Á châu). Đứng trước nhiều thách đố mà việc làm chứng tá ấy hiện đang gặp phải, một sự cộng tác chặt chẽ hơn giữa các Giáo phận và Dòng tu là điều cần thiết, cũng như giữa các Dòng với nhau. Thư Chung Hội đồng Giám mục Việt Nam năm 1980 nhấn mạnh về 'Giáo hội của Chúa Kitô giữa lòng dân tộc'. Khi đóng góp phần đặc thù của mình - là loan báo Tin Mừng Chúa Kitô -, Giáo hội góp phần vào sự phát triển con người về mặt nhân bản và tinh thần, nhưng cũng góp phần vào sự phát triển Đất Nước nữa. Sự tham gia của Giáo hội vào tiến trình này là một nghĩa vụ và là một đóng góp quan trọng nhất là trong lúc Việt Nam đang dần dần cởi mở đối với cộng đồng quốc tế.

Cũng như tôi, Anh Em biết rằng một sự cộng tác lành mạnh giữa Giáo hội và cộng đồng chính trị là điều có thể. Về vấn đề này, Giáo hội mời gọi mọi phần tử của mình hãy chân thành dẫn thân xây dựng một xã hội công chính, liên đới và công bằng. Giáo hội không hề muốn thay thế các vị hữu trách chính quyền, nhưng chỉ mong muốn có thể tham gia chính đáng vào đời sống quốc gia, trong tinh thần đối thoại và cộng tác tôn trọng, để phục vụ toàn dân. Khi tích cực tham dự vào chỗ đứng của mình và theo ơn gọi đặc thù, Giáo hội không bao giờ có thể chuẩn chước cho mình việc thực thi bác ái trong tư cách là một hoạt động có tổ chức của các tín hữu, và đảng khác, sẽ không bao giờ có một tình trạng trong đó người ta không cần lòng bác ái của mỗi tín hữu Kitô, vì con người, ngoài sự công bằng, vẫn luôn cần tình thương (Deus caritas est, n.29). Ngoài ra, tôi thấy cần nhấn mạnh rằng các tôn giáo không phải là một nguy hiểm cho tình đoàn kết quốc gia, vì các tôn giáo nhằm giúp mỗi người tự thánh hóa, và qua các tổ chức của mình, các tôn giáo mong muốn quảng đại phục vụ tha nhân một cách vô vị lợi.

Thưa Đức Hồng y, Anh Em quý mến trong hàng Giám mục, khi trở về nước, xin Anh Em chuyển lời chào nồng nhiệt của tôi đến các Linh mục, Tu sĩ nam nữ, chủng sinh, giáo lý viên và toàn thể các tín hữu, đặc biệt là những người nghèo nhất và những người đang đau khổ về thể lý và tinh thần. Tôi nồng nhiệt khuyến khích họ hãy trung thành với niềm tin đã lãnh nhận từ các Tông đồ và hãy là những chứng nhân quảng đại của các vị trong những hoàn cảnh nhiều khi khó khăn và chứng tỏ sự cương quyết khiêm tốn mà Tông huấn 'Giáo Hội tại Á châu' (n.9) đã nhìn nhận như đặc tính của các Ngài. Xin Chúa Thánh Linh là người hướng đạo và là sức mạnh của họ! Trong khi tôi phó thác Anh Em cho sự bảo vệ từ mẫu Đức Mẹ Lavang và sự chuyển cầu của các Thánh Tử Đạo Việt Nam, tôi thân ái ban Phép lành Tông Tòa cho tất cả Anh Em.

Sau huấn từ, các Giám mục lần lượt bắt tay và hôn nhau. Sau đó, Hội đồng Giám mục đã xếp thành vòng cung với Ngài để chụp ảnh lưu niệm.

iv. Ngày 21.02.2009, Đức Thánh Cha Biển Đức 16 bổ nhiệm Cha **Vinh sơn Nguyễn Văn Bản**, Giáo sư Đại Chủng viện Nha Trang, làm Tân **Giám mục Giáo phận Ban Mê Thuột**.

v. Ngày 08.10.2009, Đức Hồng y **Fernando Filoni**, **Tổng trưởng Thánh Bộ Phúc Âm hóa các Dân tộc**, thừa lệnh Đức Thánh Cha Biển Đức 16 gửi Đức cha Phêrô Nguyễn Văn Nhơn, Giám mục Đà Lạt, Chủ tịch Hội đồng Giám mục Việt Nam: « Đức cha đã thông báo cho Đức Thánh Cha về Hội nghị thường niên đồng Giám mục Việt Nam sẽ diễn ra tại Xuân Lộc từ ngày 05 đến 10.10.2009. Nhân dịp này, Ngài trao cho tôi nhiệm vụ chuyển đến các tham dự viên Hội nghị lời chào thân ái và những lời cầu chúc chân thành nhất, cũng như chắc chắn Ngài sẽ nhiệt tình cầu nguyện để Hội nghị góp phần vào sự tăng trưởng thiêng liêng của Dân Chúa tại Việt Nam.

Qua các thông tin mục vụ, Đức cha đã loan báo cho các tín hữu tại Việt Nam về những cử hành sắp tới trong Năm Thánh 2010, vốn là trọng tâm của cuộc gặp gỡ lần này. Năm Thánh được công bố để tưởng nhớ việc thiết lập hai Địa phận Tông tòa đầu tiên trên đất nước Đức cha, cũng như kỷ niệm 50 năm Thiết lập Hàng Giáo phẩm Việt Nam. Từ hai sự kiện này, Đức cha nhắc nhở các tín hữu về những hoàn cảnh trong quá khứ và thúc đẩy họ tiến lên cách mạnh mẽ và quyết đoán để Giáo hội ngày càng tiến triển hơn. Đức cha mời gọi các tín hữu tạ ơn Chúa về hồng ân đức tin họ đã lãnh nhận, và đức tin ấy đã nâng đỡ họ trong suốt những biến chuyển lịch sử của đất nước. Dân Chúa tại Việt Nam được mời gọi đáp trả tình yêu của Chúa cách quảng đại hơn, bằng cách dẫn thân cho công việc canh tân Giáo hội theo những chỉ dẫn của Công đồng Vaticanô II và trong mọi lãnh vực. Sự hiệp nhất và hiệp thông với Đức Thánh Cha là nét đặc biệt của Giáo hội Việt Nam và là điều đáng trân trọng.

Đức Thánh Cha còn giữ kỷ niệm rất sống động về cuộc gặp gỡ các Giám mục Việt Nam trong chuyến Ad Limina vào tháng 6 vừa qua, và Ngài phó thác mỗi người trong quý Đức cha cũng như diễn tiến Hội nghị cho Chúa

Thánh Thần, khẩn nài sự chuyển cầu của Đức Mẹ La Vang. Với tất cả tâm tình, Ngài ban Phép Lành Tòa Thánh cho Đức cha, các Giám mục dự Hội nghị, cho Đức cha Tôma Vũ Đình Hiệu trong dịp được tấn phong Giám mục, cho các linh mục, tu sĩ nam nữ và tất cả giáo dân.

Kính thưa Đức cha, tôi hạnh phúc được chuyển sứ điệp này của Đức Thánh Cha đến cho Đức cha. Xin Đức cha nhận những tình cảm thân ái và nồng hậu của tôi in corde Mariae ».

vi. Ngày 11.12.2009, Đức Thánh Cha Biển Đức 16 **tiếp kiến Chủ tịch Nhà nước cộng sản Việt Nam Nguyễn Minh Triết** trong 35 phút. Sau đó, Phó Thủ tướng kiêm Ngoại trưởng Phạm Gia Khiêm vào gặp Đức Thánh Cha trước khi 9 vị khác trong đoàn tùy tùng được mời vào chào Ngài. Tiếp theo, ông Nguyễn Minh Triết đã gặp Đức Hồng y Tarcisio Bertone, Quốc vụ khanh Tòa Thánh, và Đức Tổng Giám mục Dominique Mamberti, Ngoại trưởng. Phái đoàn rời Vatican lúc 12 giờ 10, sau hơn một giờ viếng thăm và hội kiến.

Như khi Đức Thánh Cha tiếp Thủ tướng Việt Nam, trước cuộc gặp gỡ, đã có nhiều sự đồn đoán. Có tin cho rằng đây là một bước đi thiện chí phía Việt nam trên bước đường hội nhập quốc tế. Có người cho rằng đây là thiện chí của Vatican trên con đường hòa hợp, hòa giải để mưu cầu những điều kiện tốt hơn cho dân Việt nói chung, nhất là đối với giáo dân. Trước khi đặt chân đến điện Vatican, ông Triết đã nói: « Chúng tôi đang tìm cách thiết lập quan hệ ngoại giao với Tòa Thánh ». Sau cuộc gặp, Vatican đánh giá là có tiến bộ mới trên bước đường quan hệ giữa hai bên.

vii. Ngày 25.07.2009, Đức Thánh Cha Biển Đức 16 bổ nhiệm bốn Giám mục:

- Đức cha **Phêrô Nguyễn Văn Đệ**, dòng Don Bosco, Giám mục Phụ tá Giáo phận Bùi Chu, Giám mục Giáo phận **Thái Bình**,
- Cha **Giuse Nguyễn Năng**, Giám mục Giáo phận **Phát Diệm**.
- Đức cha **Giuse Vũ Duy Thống**, Giám mục Phụ tá Tổng Giáo phận Sài Gòn, Giám mục Giáo phận **Phan Thiết**.
- Cha **Tôma Vũ Đình Hiệu**, Giám mục Phụ tá Giáo phận **Xuân Lộc**.

viii. Sứ điệp Đức Thánh Cha Biển Đức 16 gửi Giáo hội Việt Nam nhân dịp khai mạc Năm Thánh 2010:

Kính gửi Đức cha Phêrô Nguyễn Văn Nhơn, Giám mục Giáo phận Đà Lạt, Chủ tịch Hội đồng Giám mục Việt Nam

Kính thưa Đức cha, vào lúc khởi đầu cuộc cử hành năm thánh kỷ niệm 350 năm thành lập hai địa phận đại diện Tông Tòa Đàng Ngoài và Đàng Trong, 50 năm thiết lập hàng giáo phẩm Công giáo tại Việt nam, Tôi hết lòng hiệp thông với niềm vui và lời kính nguyện tạ ơn của các Đức Giám mục trên đất nước của Đức cha - những vị mà tôi đã gặp gỡ trong hân hoan vào

tháng 6 vừa qua, và của toàn thể các tín hữu thuộc các Giáo phận do các Ngài đứng đầu.

Đức cha đã muốn khởi đầu cử hành Năm Thánh trùng với ngày lễ kính 117 Thánh Tử Đạo hiển vinh của Đất Nước Đức cha. Việc nhớ lại chứng từ cao quý của các Ngài sẽ giúp toàn thể Dân Chúa Việt Nam kích động đức Mến, gia tăng đức Cậy và củng cố đức Tin mà đôi lúc bị thử thách bởi chính đời sống hàng ngày. Trong các vị Tử Đạo này, nổi bật khuôn mặt đặc biệt của Thánh Anrê Dũng Lạc. Các nhân đức gắn liền với chức tư tế của Ngài là mẫu gương sáng chói cho các Linh mục và Chúng sinh triều cũng như dòng trên đất nước của Đức cha. Chớ gì trong năm Linh mục này, họ kín múc từ gương sáng của Thánh nhân và của các bạn Tử Đạo với Ngài một nghị lực mới khả dĩ giúp họ sống đúng chức Linh mục một cách trung thành hơn nữa với Ôn Gọi của mình. Trong sự hiệp thông huynh đệ, trong việc cử hành trang nghiêm các Bí tích của Hội thánh và hăng say nhiệt tình làm việc tông đồ.

Đức cha đã chọn Sở Kiện trong Tổng Giáo phận Hà Nội làm nơi khai mạc cử hành Năm Thánh. Đó là một địa điểm mang tính biểu trưng và nói lên rất nhiều ý nghĩa với trái tim của Đức cha. Nơi đây đã một thời là Tòa Giám mục Địa phận đại diện Tông Tòa đầu tiên tại Việt Nam và hiện nay vẫn còn lưu giữ những dấu vết vô giá của các Thánh Tử Đạo, cùng với những thánh tích cao quý của các Ngài. Trong Năm Thánh này, chớ gì địa điểm rất thân thương như thế đối với Đức cha trở thành trung tâm điểm của một công cuộc Phúc Âm hóa có chiều sâu, nhằm mang tới cho toàn thể xã hội Việt Nam những giá trị Phúc Âm như bác ái, chân lý, công bằng và ngay thẳng. Nếu chúng ta sống các giá trị này theo gương Chúa Kitô thì chúng sẽ mang một chiều kích mới mẻ, vượt xa hơn ý nghĩa luân lý theo truyền thống như người ta thường hiểu, khi mà các giá trị ấy bén rễ sâu vào Thiên Chúa - Đấng luôn ước ao điều thiện hảo cho mọi người và muốn mọi người được hạnh phúc.

Năm Thánh là một thời điểm chứa chan Ân sủng, thuận lợi cho việc hòa giải với Thiên Chúa và anh em đồng loại. Trong ý hướng đó, chúng ta nên nhìn nhận những sai lỗi chúng ta đã phạm trong quá khứ và hiện tại, đối với anh em đồng đạo và anh em đồng bào, và xin mọi người tha thứ. Đồng thời, chúng ta nên quyết tâm đào sâu và phong phú hóa sự hiệp thông trong Giáo hội và xây dựng một xã hội công bằng, liên đới và bình đẳng, bằng con đường đối thoại chính thực, tôn trọng lẫn nhau và hợp tác cách lành mạnh với nhau.

Năm Thánh cũng là một thời gian đặc biệt dành cho chúng ta để làm mới lại công việc loan báo Tin Mừng cho đồng bào, và để chúng ta ngày càng trở nên một Giáo hội Hiệp Thông và Sứ Vụ.

Toàn Giáo hội Việt Nam đã làm một tuần cửu nhật cầu nguyện chuẩn bị cho cuộc cử hành Năm Thánh, để cho biến cố phi thường này làm đẹp lòng

Thiên Chúa, góp phần làm cho mọi tín hữu thăng tiến về mặt thiêng liêng và củng cố sứ vụ truyền giáo của Giáo hội.

Tự nhiên, Tôi nghĩ đến các Tu sĩ nam nữ - những người muốn dùng đời sống mình làm chứng cho tính triệt để của Phúc Âm qua đặc sủng của các Đấng lập dòng đối với mỗi dòng tu. Chớ gì họ tiếp tục lớn lên trong Thiên Chúa qua việc đào sâu đời sống thiêng liêng trong sự trung thành vớiƠn Gọi mình và bằng sự dẫn thân tông đồ có hiệu quả, theo gương Đức Kitô.

Tôi cũng dành một tình cảm triu mến từ phụ cho toàn thể các tín hữu giáo dân Việt Nam. Họ hiện diện trong tâm tưởng và kinh nguyện hàng ngày của Tôi. Chớ gì họ dẫn thân sâu xa và tích cực hơn vào đời sống và sứ vụ của Giáo hội.

Thưa anh em Giám mục thân mến,

Tôi cầu xin Thiên Chúa soi sáng và hướng dẫn anh em, để anh em trở nên những mục tử tốt theo gương Chúa và Thầy của chúng ta, hiến mình cho việc chăn dắt đoàn chiên, khích lệ và khi cần thì chữa trị đoàn chiên, trở nên những Giám mục can đảm và kiên trì làm chứng cho sự cao cả của Thiên Chúa và cho vẻ đẹp của đời sống trong Chúa Kitô.

Nguyện xin Đức Mẹ Lavang - người Mẹ thân thương đối với các tín hữu trên đất nước của Đức cha - đồng hành với mọi người trong tình âu yếm của một người Mẹ hiền xuyên suốt Năm Thánh này.

Với tâm tình triu mến, Tôi gửi tới Đức cha phép lành Tông Tòa mà Tôi cũng sẵn sàng gửi tới các Giám mục, Linh mục, Chủng sinh, Tu sĩ và tất cả các tín hữu Việt Nam, cũng như mọi người tham gia cách này hay cách khác vào niềm vui của các cuộc cử hành mà Đức cha đã lên chương trình.

Làm tại Vatican ngày 17 tháng 11 năm 2009

+ ĐGH Benedict XVI

ix. Ngày 31.12.2009, Đức Thánh Cha Biển Đức 16 đã bổ nhiệm Linh mục **Matthêu Nguyễn Văn Khôi** làm Giám mục phó với quyền kế vị Giáo phận **Qui Nhơn**.

Năm 2010.

i. Ngày 22.04.2010, Đức Thánh Cha Biển Đức 16 bổ nhiệm Đức cha **Phêrô Nguyễn Văn Nhơn**, Giám mục Giáo phận Đà Lạt, Chủ tịch Hội đồng Giám mục Việt Nam, làm **Tổng Giám mục Phó** với quyền kế vị **Tổng Giáo phận Hà Nội**.

ii. Ngày 13.05.2010, Đức Thánh Cha Biển Đức 16 chấp nhận đơn từ nhiệm Tổng Giám mục Hà Nội của Đức Tổng Giám mục Giuse Ngô Quang Kiệt,

theo điều 401, triết 2 Giáo luật. Đức Tổng Giám mục Phó **Phêrô Nguyễn Văn Nhơn** đương nhiên kế vị Ngài, làm Tổng Giám mục Hà Nội.

iii. Ngày 13.05.2010, Đức Thánh Cha Biển Đức 16 Bênêđictô XVI bổ nhiệm Linh mục **Phaolô Nguyễn Thái Hợp**, o.p, làm Giám mục Giáo phận **Vinh**.

Năm 2011.

i. **SỨ ĐIỆP HÒA BÌNH 2011: 'Tự do tôn giáo, con đường dẫn đến hòa bình'** Đức Thánh Cha Biển Đức 16 gửi đến những người thiện chí. Trong đó, có những người Việt Nam.

1. Sau khi gửi lời chúc Bình An đến mọi người nhân dịp Năm Mới, Ngài lấy làm tiếc vì, năm qua, đã có những cuộc bách hại, kỳ thị về tôn giáo, như vụ khủng bố tại Nhà thờ chính tòa 'Mẹ Hằng Cứu Giúp' ở Baghdad, giết 2 linh mục và hơn 50 giáo hữu trong khi dâng Thánh Lễ, ngày 31.10.2010. Tại nhiều miền trên thế giới, người ta không thể tuyên xưng tôn giáo của mình, vì nguy cơ bị mất mạng. Ở những miền khác, có những hình thức âm thầm và tinh vi hơn qua những thành kiến và chống đối các tín hữu và các biểu tượng tôn giáo. Do đó, Ngài mời chúng ta suy tư về 'Tự do tôn giáo, con đường dẫn đến Hòa bình'.

2. Quyền tự do tôn giáo (TDTG) có cội nguồn từ phẩm giá con người, là bản tính siêu việt của con người vì Thiên Chúa đã dựng nên con người nam nữ theo hình ảnh giống Ngài (x. Sáng thế 1,27). Do đó, phẩm giá con người được Thiên Chúa dựng nên chỉ kém thần linh, với quyền thánh thiêng là có một cuộc sống vẹn toàn về phương diện tinh thần. TDTG giúp con người có khả năng tìm kiếm chân lý về Thiên Chúa và về chính mình để kiến tạo một xã hội trần thế công bằng, hòa bình và hạnh phúc. Như vậy, việc bảo vệ TDTG trong thế giới đa văn hóa, đa tôn giáo và bị tục hóa ngày nay như một trong những cách thức để bảo vệ hòa bình thế giới.

3. TDTG, nhờ hướng về chân lý và sự thiện, mang lại phẩm giá trọn vẹn cho mỗi người và bảo đảm sự tôn trọng giữa con người với nhau vì 'luật luân lý buộc mọi người và mọi nhóm xã hội, khi thi hành các quyền của mình, phải để ý tới các quyền của người khác, cũng như tới những nghĩa vụ của mình đối với người khác và công ích của mọi người'. Chúng ta cần phải biết cả hai chiều kích trong con người: chiều kích tôn giáo và chiều kích xã hội. Như thế, không thể chấp nhận chủ trương các tín hữu 'phải loại bỏ một phần, thí dụ đức tin của mình, để trở thành công dân tốt; không cần phủ nhận Thiên Chúa để có thể hưởng các quyền của mình'.

4. Nếu TDTG là con đường dẫn đến hòa bình, thì giáo dục tôn giáo là con đường ưu tiên để giúp giới trẻ có khả năng nhận biết tha nhân là anh chị em của mình, cùng tiến bước và cộng tác để tất cả mọi người và cảm thấy mình là những phần tử sinh động của cùng một gia đình nhân loại mà không ai bị loại khỏi gia đình này.

Gia đình, trường dạy tự do và tôn giáo, xây dựng trên hôn nhân, do sự kết hiệp thân mật và bổ túc giữa người một người nam và một người nữ. Đây là trường học đầu tiên để huấn luyện và làm tăng trưởng con cái về mặt xã hội, văn hóa, luân lý và tinh thần. Chúng phải luôn luôn có thể tìm được nơi cha mẹ những chứng nhân đầu tiên về một cuộc sống hướng tới sự tìm kiếm chân lý và tình thương Thiên Chúa. Cha mẹ phải luôn được tự do và với tinh thần trách nhiệm thông truyền gia sản đức tin, các giá trị và văn hóa của mình cho con cái mà không bị cưỡng bách. Gia đình, tế bào đầu tiên của xã hội loài người, vẫn là môi trường đầu tiên để huấn luyện về những quan hệ hòa hợp ở mọi cấp độ của sự sống chung giữa con người, quốc gia và quốc tế. Đây là con đường phải theo một cách khôn ngoan để xây dựng một xã hội vững chắc và liên đới, để chuẩn bị người trẻ đảm nhận trách nhiệm của họ trong cuộc sống, giữa một xã hội tự do, trong một tinh thần cảm thông và an bình.

5. Khi TDTG được nhìn nhận, thì phẩm giá con người được tôn trọng trong căn cội của nó và luân lý cũng như các định chế của các dân tộc được củng cố. Nếu làm trái đi tức xúc phạm đến phẩm giá con người thì công lý và hòa bình bị đe dọa vì trật tự xã hội không được xây dựng dưới ánh sáng của Sự Thật và Sự Thiện Tối Cao. Qui định quốc tế nhìn nhận rằng các quyền về tôn giáo có cùng qui chế như quyền sống và tự do cá nhân, vì đó là các quyền phổ quát và tự nhiên không ai có thể chối bỏ. TDTG không là độc quyền của các tín hữu mà là của mọi người, là một yếu tố không thể thiếu trong một Nhà nước pháp quyền. Tự do này là thước đo để kiểm chứng mức tôn trọng các nhân quyền khác. Đồng thời nó tạo nên tiền đề cần thiết để thực hiện sự phát triển toàn diện con người.

6. TDTG tuy ở trong lãnh vực bản thân, nhưng cũng được thực hiện trong tương quan với tha nhân, vì không có tính chất cộng đoàn thì chỉ là một tự do không đầy đủ. Đặc tính có quan hệ là một yếu tố quyết định của tự do tôn giáo để thúc đẩy cộng đoàn các tín hữu thực thi tình liên đới để mưu cầu công ích. Mỗi người giữ nguyên tính đặc thù của mình và đồng thời được bổ túc để đạt tới sự trọn vẹn, củng cố sự đoàn kết xã hội, sự hội nhập và liên đới. Tự do tôn giáo không chỉ thu hẹp vào việc tự do phụng tự. Không thể phủ nhận là sự đóng góp mà cộng đoàn tôn giáo mang lại cho xã hội. Điều quan trọng là sự đóng góp của tôn giáo về luân lý đạo đức trong lãnh vực chính trị. Một đóng góp giá trị cho sự thăng tiến công ích. Trong viễn tượng này cần lưu ý đến chiều kích tôn giáo của văn hóa, được hình thành qua bao thế kỷ nhờ những đóng góp của tôn giáo về mặt xã hội và nhất là về luân lý đạo đức. Nó không gây nên một sự kỳ thị những người không chia sẻ cùng một tín ngưỡng, trái lại nó củng cố sự đoàn kết xã hội, sự hội nhập và liên đới.

Phủ nhận quyền được tuyên xưng tôn giáo nơi công cộng và chân lý đức tin để nâng đỡ đời sống xã hội sẽ đưa tới những hậu quả tiêu cực cho sự phát triển thực sự. Việc thực thi quyền TDTG như con đường dẫn đến hòa bình bao hàm việc nhìn nhận sự hòa hợp cần phải có giữa hai lãnh vực và

hình thức cuộc sống: riêng tư và công cộng, cá nhân và cộng đoàn. Một tín hữu Công giáo không phải chỉ là một chủ thể có quyền TDTG, nhưng còn là thành phần của một tập thể, nên khi từng phục tập thể ấy không phải là mất tự do. Đây là sự trung thành với tập thể và chính là sự phát triển tự do.

7. Sự lợi dụng TDTG vì những lợi lộc, như chiếm hữu tài nguyên hay duy trì quyền bính cho một phe nhóm, tạo nên những tai hại lớn cho xã hội. Sự cuồng tín hoặc hành động trái với phẩm giá con người không bao giờ có thể biện minh được và càng không thể nhân danh tôn giáo. Vì thế, các quốc gia và các cộng đồng con người không bao giờ được quên rằng TDTG là điều kiện để tìm kiếm sự thật và không thể bị áp đặt sự thật bằng bạo lực nhưng bằng 'sức mạnh của chính sự thật'. Theo ý nghĩa đó, tôn giáo là sức mạnh tích cực và là động lực thúc đẩy xây dựng xã hội dân sự và chính trị. Trong xã hội hoàn cầu hóa, Kitô hữu cần góp phần vào công trình cho công lý, cho sự phát triển toàn diện con người và cho trật tự đúng đắn của các thực tại con người. Sự loại trừ tôn giáo ra khỏi lãnh vực công cộng thì khó hướng xã hội về những nguyên tắc luân lý đạo đức và khó thiết lập các trật tự quốc gia và quốc tế trong đó các quyền và tự do cơ bản được nhìn nhận và thực thi, như mục tiêu của Tuyên ngôn Quốc tế Nhân quyền năm 1948. Tuy nhiên, các mục tiêu ấy không được tôn trọng đầy đủ.

8. Sự lên án mọi hình thức cuồng tín và tôn giáo cực đoan cũng cần phải chống lại mọi hình thức thù nghịch chống lại tôn giáo, chúng giới hạn vai trò công cộng của các tín hữu trong đời sống dân sự và chính trị. Xã hội nào muốn dùng bạo lực để áp đặt hay phủ nhận tôn giáo là một xã hội bất công đối với con người và Thiên Chúa, và đối với cả chính mình. Xã hội không thể thiết lập các luật lệ và định chế mà không lưu ý tới niềm tin tôn giáo của các công dân.

9. Sự tôn trọng chiều kích công cộng của tôn giáo phải đi kèm với niềm tôn trọng đặc tính đời tích cực của các tổ chức quốc gia. Với mục đích đó, một điều cơ bản là phải thiết lập sự đối thoại lành mạnh giữa các tổ chức dân sự và tôn giáo để phát triển toàn diện con người và sự hòa hợp xã hội.

10. Thế giới hoàn cầu hóa tạo cho xã hội ngày càng thêm đa chủng tộc và đa tôn giáo. Các tôn giáo lớn có thể là một yếu tố quan trọng giúp đoàn kết và mang lại hòa bình cho gia đình nhân loại. Từ những xác tín tôn giáo của mình và tìm kiếm công ích hợp lý, tín đồ các tôn giáo được mời sống dẫn thân với tinh thần trách nhiệm trong một bối cảnh tự do tôn giáo. Giữa các nền văn hóa tôn giáo khác nhau, cần loại bỏ những gì trái ngược phẩm giá người nam và người nữ, và đối lại, cần phải đón nhận tất cả những gì là tích cực cho sự sống chung dân sự như một kho tàng quý giá về một 'cuộc sống tốt đẹp'.

11. Đối với Giáo hội, việc đối thoại giữa tín đồ các tôn giáo khác nhau là

một điều kiện quan trọng để cộng tác với tất cả các cộng đoàn tôn giáo hầu mưu cầu công ích. Giáo hội cũng không loại bỏ những gì là chân thật và thánh thiêng trong các tôn giáo khác. Thực vậy, Giáo hội loan báo và bó buộc phải loan báo Đức Kitô 'là đường, là sự thật và là sự sống' (Ga 14,6). Điều này không loại bỏ đối thoại và sự cùng nhau tìm kiếm sự thật trong các lãnh vực sinh tử, như một câu nói thường được thánh Tômasô Aquinô sử dụng 'Mọi chân lý, bất kỳ do ai nói lên, đều đến từ Thánh Linh'.

12. Chính trị và ngoại giao phải nhìn gia sản luân lý và tinh thần do các tôn giáo lớn trên thế giới mang lại để công nhận và khẳng định chân lý, các nguyên tắc và các giá trị phổ quát của phẩm giá con người. Trong thực hành, thăng tiến sự thật luân lý trong giới chính trị và ngoại giao có nghĩa là hành động theo tinh thần trách nhiệm từ nhận thức khách quan và đầy đủ về các sự kiện, tức là giải tỏa các ý thức hệ chính trị đảo lộn chân lý và phẩm giá con người, và muốn cố võ các giá trị giả tạo dưới chiêu bài hòa bình, phát triển và bảo vệ các quyền con người và tạo điều kiện thuận tiện cho sự dẫn thân liên lý để thiết lập các luật lệ tích cực dựa trên các nguyên tắc của luật tự nhiên như phê chuẩn trong Hiến chương Liên hiệp quốc năm 1945.

13. Con người cần Thiên Chúa, những giá trị luân lý đạo đức và tinh thần. Tôn giáo giúp chúng ta tìm kiếm các giá trị ấy để xây dựng một trật tự xã hội công chính và hòa bình, trên bình diện quốc gia và quốc tế.

Hòa bình là một hồng ân của Thiên Chúa và là một tiến trình cần phải thực hiện, dù không bao giờ hoàn tất trọn vẹn. Một xã hội biết hòa giải với Thiên Chúa thì gần gũi với hòa bình hơn, và hòa bình không phải chỉ là vắng bóng chiến tranh, không chỉ là thành quả của sự thống trị kinh tế hoặc chính trị và càng không phải là kết quả của những gian xảo lừa đảo hoặc những lèo lái khéo léo. Trái lại, hòa bình là kết quả của một tiến trình thanh tẩy và nâng cao văn hóa, luân lý và tinh thần của mỗi người và mỗi dân tộc, trong đó phẩm giá con người được hoàn toàn tôn trọng.

Đức Thánh Cha mời chúng ta xây dựng hòa bình bằng lắng nghe tiếng nói trong nội tâm để tìm thấy nơi Thiên Chúa điểm tham chiếu vững bền hầu đạt tới tự do chân chính, sức mạnh vô tận để định hướng thế giới với một tinh thần mới mẻ, có khả năng không tái phạm những lỗi lầm quá khứ. 'Trước tiên cần mang lại cho hòa bình những vũ khí khác, không phải những vũ khí nhằm giết hại và tàn sát nhân loại. Nhất là cần những vũ khí tinh thần, mang lại sức mạnh và uy tín cho công pháp quốc tế; trước tiên là tuân giữ các hiệp ước'. TDTG đề cao giá trị và làm cho những phẩm tính và tiềm năng sâu xa nhất của con người được kết quả, có khả năng thay đổi và cải tiến thế giới.

ii. ĐẠI DIỆN KHÔNG THƯỜNG TRÚ ĐẦU TIÊN TẠI VIỆT NAM.

Đức Thánh Cha Biển Đức 16 tuyên bố trước ngoại giao đoàn cạnh Tòa Thánh ngày 10.01.2011: « Tôi hài lòng ghi nhận rằng chính quyền Việt

Nam đã chấp nhận để tôi chỉ định một Đại Diện, qua các cuộc viếng thăm Cộng đồng Công giáo quý mến tại nước này, vị ấy sẽ bày tỏ sự quan tâm ân cần của Người Kế Vị Thánh Phêrô ».

Ngày 13.01.2011, Đức Thánh Cha Biển Đức 16 bổ nhiệm Đức cha **Leopoldo Girelli**, Tổng Giám mục hiệu tòa Capri, sinh ngày 13.03.1953 tại Predore, Giáo phận Bergamo (Ý), thụ phong linh mục năm 1978, được tấn phong Đức cha ngày 17.06.2006, làm Sứ thần Tòa Thánh tại Indonesia, kiêm nhiệm Sứ thần tại Singapore, Khâm sứ tại Malaysia và Brunei và Đại Diện Tòa Thánh không thường trú tại Việt Nam. Ngày 18.06.2011, Đức cha được bổ nhiệm làm Sứ thần Tòa Thánh tại Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á (ASEAN). Từ ngày 16.01.2013, Đức cha Leopoldo Girelli chỉ còn nhiệm vụ Sứ thần Tòa Thánh tại Singapore, kiêm Đại Diện Tòa Thánh không thường trú tại Việt Nam.

iii. Ngày 01.03.2011, Đức Thánh Cha Biển Đức 16 bổ nhiệm Đức cha **Antôn Vũ Huy Chương**, Giám mục Giáo phận Đà Lạt và Đức cha **Gioan Maria Vũ Tất** làm Giám mục Giáo phận **Hưng Hóa**.

Năm 2012.

i. Đức Thánh Cha Biển Đức 16, trong tháng 03.2012 này, cầu xin Đức Chúa Thánh Thần **ban ơn kiên trì cho các tín hữu bị kỳ thị, bắt bớ và sát hại vì Chúa Kitô đặc biệt tại Á Châu**. Ngày 24.02.2012, Cha Linh Tiến Khải, qua làn sóng Radio Vatican, còn nói rõ hơn: « *hiệp ý với tín hữu công giáo toàn thế giới, chúng ta tha thiết cầu xin Chúa Thánh Thần ban ơn kiên trì cho các tín hữu bị kỳ thị, bắt bớ và sát hại vì Chúa Kitô, đặc biệt tại Á châu và cách riêng tại Việt Nam* ».

ii. Nhân dịp Đoàn đại biểu Việt Nam, do Thứ trưởng Bộ Nội vụ, Trưởng ban **Ban Tôn giáo Chính phủ** Trung tướng Phạm Dũng dẫn đầu tham dự khóa họp lần thứ 81 Interpol (Cảnh sát quốc tế) diễn ra tại Roma. Ngày 07.11.2012, khi phái đoàn đang họp với Đức Tổng Giám mục Savio Hàn Đại Huy, Tổng thư ký Bộ Phúc âm hóa các dân tộc (Bộ Truyền giáo), có sự hiện diện của Đức Giám quản Giáo phận Rôma và ông Saverio Ruperto, Thứ trưởng Bộ Nội vụ Ý, trên đường đến dự buổi tiếp kiến chung, Đức Thánh Cha Biển Đức 16 đã dừng lại chào một số thành viên Đoàn đại biểu Việt Nam.

Năm 2013.

i. Trong **Thông điệp Spe Salvi (Được cứu rỗi nhờ Hy vọng)**, ngày 30.11.2007, dựa theo thư Thánh Phaolô gửi tín hữu Rôma 'Con người được cứu độ nhờ đức tin' (Rm 1:15), gửi cho các Đức cha, các Linh mục, Tu sĩ và Giáo dân.

Đức Thánh Cha Biển Đức 16 đề cao gương mẫu của hai người Việt: Cha Thánh Lê Bảo Tịnh, gương mẫu của sự vượt thắng và biến đổi sự đau khổ

nhờ quyền lực của hy vọng trong Đức Tin và gương của Hồng y Đáng kính Phanxicô Xaviê Nguyễn Văn Thuận về sức mạnh của việc cầu nguyện và niềm Hy vọng : *Cầu nguyện là ngôi trường của hy vọng*

32. Điều tiên quyết trước tiên cho việc học hỏi hy vọng là việc cầu nguyện. Khi không có ai còn lắng nghe mình nữa, Chúa vẫn nghe mình. Khi tôi không còn có thể nói với bất cứ ai hay kêu cầu được ai, tôi luôn luôn có thể nói chuyện với Chúa. Khi không còn ai giúp tôi biết xử sự thế nào trước nhu cầu hay mong đợi vượt quá khả năng con người cho niềm hy vọng, Chúa có thể giúp tôi (25). Khi tôi bị đắm chìm ngập lặn trong cô liêu...; nếu tôi cầu nguyện thì tôi không bao giờ hoàn toàn một mình. **Đức cố Hồng y Nguyễn Văn Thuận**, bị tù trong 13 năm, trong đó 9 năm bị cấm cố biệt giam, Ngài để lại cho chúng ta cuốn sách nhỏ quý giá: *Những Lời Cầu Nguyện của Niềm Hy Vọng*. Trong vòng 13 năm tù đầy, trong một tình trạng hầu như là tuyệt vọng, thực tế là ngài có thể lắng nghe và nói chuyện với Chúa điều đó làm cho ngài tăng cường quyền lực của hy vọng, khiến ngài, sau khi ra khỏi tù trở thành chứng nhân của hy vọng cho dân chúng trên toàn thế giới – với niềm hy vọng lớn lao đó, dù trong những đêm cô liêu cũng không làm tàn lụi đi được.

...

34. Để cho lời cầu nguyện phát triển được sức mạnh thanh tẩy, một đảng phải là cái gì đó rất riêng tư, là cuộc gặp gỡ mật thiết của chính mình với Chúa, Thiên Chúa hằng sống. Đảng khác, nó phải liên li được hướng dẫn và được soi sáng bằng những lời cầu nguyện lớn lao của Giáo hội và của các thánh nhân, bằng lời cầu nguyện phụng vụ, trong đó Chúa dạy chúng ta ngày này qua ngày khác, làm thế nào cầu nguyện cho phải lẽ xứng hợp. **Đức Hồng y Nguyễn Văn Thuận**, trong quyển sách của ngài về luyện đảng thiêng liêng, nói cho chúng ta rằng trong cuộc của của ngài, có những thời gian dài ngài đã không thể cầu nguyện được và ngài đã phải bám lấy những kinh và lời cầu nguyện của Giáo hội: kinh Lậy Cha, kinh Kính Mừng và các kinh nguyện của phụng vụ. Cầu nguyện phải luôn luôn pha trộn lời cầu nguyện công và tư. Đây là cách thế chúng ta nói chuyện với Chúa và Chúa nói với chúng ta. Trong đường lối này, chúng ta trải qua những cuộc thanh tẩy, nhờ đó chúng ta mở cõi lòng cho Chúa và sẵn sàng cho việc phục vụ đồng loại tha nhân. Chúng ta trở nên có khả năng cho niềm hy vọng vĩ đại, và do đó trở thành các thừa tác viên của niềm hy vọng cho kẻ khác. Hy vọng trong ý nghĩa Kitô giáo thì luôn là niềm hy vọng cho những người khác vậy. Nó là niềm hy vọng hoạt động, trong đó chúng ta chiến đấu hầu tránh làm cho các sự thể không chuyển động tới 'kết cuộc sai trái'. Đó là niềm hy vọng tích cực trong ý nghĩa là chúng ta làm cho thế giới mở cửa cho Thiên Chúa. Chỉ trong đường lối này nó tiếp tục là niềm hy vọng nhân bản đích thật.

37. Chúng ta hãy trở lại đề tài của mình. Ta có thể giới hạn đau khổ, chiến đấu chống lại nó, nhưng không thể loại trừ nó. Chính khi chúng ta cố gắng tránh khổ đau bằng cách rút lui khỏi những gì có thể gây thương tổn, khi ta không muốn phí sức hoặc tránh nỗi đau trong việc đeo đuổi sự thật, tình yêu, và điều thiện, thì lúc đó chúng ta đã để mình trôi giạt vào cuộc

sống trống rỗng, nơi đó có thể hầu như không có đau đớn, nhưng cái cảm nghiệm tối tăm của vô nghĩa và bị bỏ rơi còn lớn hơn bao giờ hết. Không phải là bỏ ra ngoài hoặc trốn tránh khỏi sự khổ đau là chúng ta được chữa lành, nhưng chính là do khả năng của chúng ta chấp nhận nó, trưởng thành với nó và tìm ra ý nghĩa qua việc kết hợp với Chúa Kitô, Đấng đã chịu thương khó với tình yêu vô biên. Trong ý nghĩa này, tôi muốn trích một đoạn từ lá thư của vị Tử đạo Việt Nam, **Thánh Phaolô Lê Bảo Tịnh**, († 1857) trong đó ngài diễn đạt sự biến hóa đau khổ qua quyền năng hy vọng, phát sinh từ Đức Tin như sau: « Tôi, Phaolô, bị gông cùm vì danh Chúa Kitô, ước mong kể lại cho các con những thử thách mà Cha chịu hằng ngày, để nhờ đó các con có thể bùng lên ngọn lửa yêu mến Chúa và hợp với Cha ngợi khen Chúa, vì lượng tử bi Chúa hải hà muôn đời (Tv 136 [135]). Nhà tù ở đây thực sự là hình ảnh Hỏa Ngục muôn đời: thêm vào bên cạnh những đòn tra tấn dã man gồm đủ mọi cách – gông cùm, xiềng xích, đe dọa – là thù hận, trả thù, tai ương, thô bạo tục tằn, cãi vã, hành động độc ác, chửi thề, cũng như những nỗi âu lo và than khóc. Nhưng chính Chúa là Đấng đã giải thoát 3 trẻ nhỏ khỏi lò lửa hải hùng, đã ở với Cha luôn luôn; Ngài đã giải thoát Cha khỏi những khổ cùng này và làm cho chúng nên dịu ngọt, vì lòng từ bi Chúa muôn đời. Những gian truân này thường làm kinh khiếp nhiều người khác, thế nhưng với Cha, nhờ ơn Chúa, Cha tràn đầy niềm vui và phúc lạc, bởi vì Cha không ở một mình – Đức Kitô ở với Cha... Làm sao cha có thể chịu được cái cảnh mỗi ngày nhìn thấy các vua chúa, quan quyền, và những tay sai của họ phạm thượng tới thánh danh, Ôi lạy Chúa, Người là Đấng ngự ngai tòa trên các thiên thần Cherubim và Seraphim? (x. Tv 80:1 [79:2]). Chúa hãy xem đây, những kẻ ngoại đạo đã đang chà đạp Thánh Giá Chúa dưới chân! Còn đâu là vinh quang Chúa? Khi con nhìn thấy tất cả những sự này, con muốn với tất cả tình yêu cháy bỏng của con cho Chúa, ước ao tay chân con bị chia ra thành mảnh, chết làm chứng cho tình yêu Chúa. Lạy Chúa, xin hãy tỏ quyền năng Chúa, cứu con, nâng đỡ con, hầu trong sự yếu mềm của con, quyền năng Chúa sẽ được sáng soi và được vinh hiển trước mặt các dân nước... Anh em chúng sinh thân mến, khi các con nghe biết tất cả những sự việc này, các con hãy cảm tạ Thiên Chúa không hết lời trong niềm vui, vì từ Chúa mọi điều tốt sẽ nảy sinh; các con hãy chúc tụng Chúa với Cha, vì lòng nhân từ Chúa vô bờ bến... Cha viết ra những dòng chữ này cho các con ngõ hầu Đức Tin của các con và của Cha được hiệp nhất. Giữa phong ba bão táp, cha bỏ neo con thuyền của Cha vào ngai Thiên Chúa, chiếc neo đó là hy vọng sống động trong trái tim Cha ». Đây là một lá thư viết từ "Hỏa Ngục". Nó phơi bày trắng trợn tất cả những kinh hoàng của trại tù tập trung, nơi mà những vết thương gây ra bởi những bạo chúa trên những nạn nhân của chúng được cộng thêm với sự bùng nổ của tội ác trong chính cả những nạn nhân, đến nỗi đến lượt họ lại trở thành những khí cụ cho sự độc ác của những người hành hạ họ. Đây chính là lá thư viết từ Hỏa Ngục, nhưng nó cũng nói lên sự thật trong đoạn Thánh Vịnh như sau: "Con có lên trời, Chúa đang ngự đó, nằm dưới âm ty, vẫn gặp thấy Ngài... Con tự nhủ: 'Ước gì bóng tối bao phủ tôi và ánh sáng quanh tôi thành đêm tối!' Nhưng đối với Ngài, tối tăm chẳng có chi mù昧, và đêm đen sáng tỏ như ban ngày, bóng tối và ánh sáng cũng như nhau (Tv 139

[138]:8-12; và x. Tv 23 [22]:4). Đức Kitô đã xuống 'Hỏa Ngục' và vì thế gần gũi với những ai bị ném vào trong đó, khi Ngài biến đổi sự tối tăm của họ thành ánh sáng. Sự đau khổ và hành hạ vẫn còn thật khủng khiếp và dĩ nhiên là không thể chịu nổi. Thế nhưng, ánh sao của niềm hy vọng đã vươn lên – chiếc neo của trái tim đặt tới chính ngai của Thiên Chúa. Thay vì sự dữ hành hạ trong thân xác con người, thì ánh sáng tỏa chiếu vinh quang: khổ đau – không ngừng là khổ đau – nhưng bất chấp mọi sự đang trở nên bài tụng ca ngợi khen Chúa.

Ngày 31.12.2022

Khoảng 3 giờ, các y tá và những người chăm sóc Ngài nghe Giáo hoàng Biển Đức 16 nói rất nhỏ nhưng có thể hiểu được, bằng tiếng Ý "Lạy Chúa con yêu mến Chúa!". Sau đó, Ngài đi vào hấp hối và đến 9 giờ 34, mọi người: **Vĩnh biệt Đức Biển Đức 16, thợ khiêm nhường trong vườn nho Thiên Chúa.**

Toà Thánh công bố '**Chức thư tinh thần của tôi**' do Đức Biển Đức 16 ký ngày 29.08.2006 (xin tóm).

Vào giờ phút cuối đời, nhìn lại những thập niên đã sống, tôi thấy mình có nhiều lý do để tạ ơn. Trên hết, tôi tạ ơn Thiên Chúa ban mọi hồng ân tốt lành, sự sống và diu dắt qua bao thời điểm hỗn loạn. Tôi và biết các đoạn đường tăm tối và gian khổ là vì ơn cứu độ và rằng Người đã hướng dẫn tôi tận tình trong các đoạn đường đó.

Tôi cảm ơn cha mẹ đã cho tôi sự sống, dù khó khăn và bằng tình yêu thương, với sự hy sinh lớn lao, đã chuẩn bị cho tôi tỏa sáng suốt đời. Đức Tin sáng ngời cha tôi đã dạy anh chị em chúng tôi tin tưởng và đã đứng vững; lòng mộ đạo chân thành và lòng tốt bao la của mẹ tôi vẫn là một di sản mà tôi không thể cảm ơn bà cho đủ. Chị tôi chăm sóc vị tha tôi và anh tôi đã luôn mở đường cho tôi bằng sự sáng suốt trong các phán đoán. Tôi tạ ơn Chúa vì có rất nhiều bạn bè mà Người luôn đặt bên tôi; về những đồng nghiệp ở mọi giai đoạn trên con đường của tôi; về những giáo sư và sinh viên mà Người đã trao cho tôi. Tôi cảm ơn người dân quê hương tôi đã cho tôi các trải nghiệm vẻ đẹp đức Tin. Tôi cầu nguyện để đất nước chúng ta sẽ mãi là một đất nước của niềm Tin và tôi xin đồng bào thân mến, đừng để niềm Tin quý vị bị lung lay. Tôi tạ ơn Chúa vì tất cả vẻ đẹp mà tôi có thể cảm nghiệm được trong các giai đoạn khác nhau của cuộc hành trình của tôi, nhưng đặc biệt là ở Rôma và Ý, nơi đã trở thành quê hương thứ hai của tôi.

Từ tận đáy lòng tôi xin tất cả những người mà tôi đã làm điều sai trái cách nào đó tha thứ cho tôi.

Điều tôi đã nói trên với đồng bào tôi, giờ đây tôi muốn nói với tất cả những ai được ủy thác để tôi phục vụ trong Giáo hội: Hãy vững vàng trong đức Tin! Đừng để bị bối rối! Thông thường, có vẻ như khoa học - một mặt là các khoa học tự nhiên; mặt khác, nghiên cứu lịch sử (đặc biệt là chú

giải Kinh Thánh). Từ xa xưa, tôi đã chứng kiến những thay đổi trong khoa học tự nhiên và đã thấy những điều rõ ràng chắc chắn chống lại đức Tin đã biến mất như thế nào, chứng tỏ chúng không phải là khoa học mà là những diễn giải triết học chỉ có vẻ bề ngoài của khoa học - cũng như, hơn nữa, chính trong đối thoại với khoa học tự nhiên mà đức Tin đã học để hiểu giới hạn của điều nó khẳng định và từ đó hiểu tính đặc thù của chính nó. 60 năm nay, tôi đã đồng hành trên con đường thần học, đặc biệt là nghiên cứu Kinh Thánh, và đã chứng kiến những luận điểm dường như không thể lay chuyển được đã sụp đổ cùng với sự thay đổi của các thể hệ, những điều hóa ra chỉ là những giả thuyết: thể hệ chủ nghĩa tự do, thể hệ chủ nghĩa hiện sinh, thể hệ chủ nghĩa Mác-xít. Tôi đã thấy, và thấy, từ mô giả thuyết rồi rã, tính hợp lý đức Tin đã xuất hiện và đang xuất hiện trở lại như thế nào. Chúa Giêsu Kitô thực sự là Đường, Sự Thật và Sự Sống - và Giáo hội, trong mọi khuyết điểm của mình, thực sự là Thân Thể Người. Cuối cùng, tôi khiêm tốn xin cầu nguyện cho tôi, để Chúa đón nhận tôi vào nơi cư ngụ vĩnh cửu, bất chấp mọi tội lỗi và khuyết điểm của tôi. Đối với tất cả những người được uỷ thác cho tôi, lời cầu nguyện chân thành của tôi vang lên ngày này qua ngày khác. *Giáo hoàng Biển Đức XVI*

Hội đồng Giám mục Việt Nam thông báo: Kính thưa quý Đức Hồng Y, quý Đức Cha, quý Cha và toàn thể cộng đoàn Dân Chúa, Văn phòng Báo chí Tòa Thánh thông báo: Đức Thánh Cha Bênêđictô XVI đã về Nhà Cha, lúc 9 giờ 34 giờ Roma, tức 15g34 giờ Việt Nam, ngày 31 tháng 12 tại tu viện Mater Ecclesiae trong nội thành Vacan, thọ 95 tuổi. Hội Thánh đã mất một người Cha thánh thiện, một Mục tử nhân từ, một bậc Thầy lỗi lạc, một Chứng nhân trung kiên. Thánh lễ an táng sẽ được Đức Thánh Cha Phanxicô cử hành lúc 9g30 theo giờ Roma, ngày thứ Năm, 5-1-2023, tại Quảng trường thánh Phêrô. Để sống tình hiệp thông trong Hội Thánh, trong ngày an táng, tức thứ Năm, ngày 05.01.2023, toàn thể Hội Thánh tại Việt Nam sẽ dâng thánh lễ cầu hồn cầu nguyện cho Đức Thánh Cha Bênêđictô XVI, tại nhà thờ chính tòa do Đức Giám mục chủ sự, cũng như tại các nhà thờ và nhà nguyện. Nguyện xin Thiên Chúa là Cha giàu lòng thương xót ban cho 'người thợ khiêm nhường trong vườn nho của Chúa' được hưởng vinh phúc Nước Trời. *(đã ấn ký)* + Giuse Nguyễn Năng
Tổng giám mục Sài Gòn – Tp. HCM, Chủ tịch Hội đồng Giám mục VN

Hà Minh Thảo